

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN PHƯỚC  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 31 -5 - 2022  
V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trà Thị Thanh Thắm**;  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đặng Công Dung**

**Ông Hồ Ngọc Tiên**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà **Huỳnh Ngọc Yến Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1995.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Đình T**, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn 04, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Th** có yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh **Trần Đình T** vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:*

Chị và anh **Trần Đình T** tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân, có thực hiện đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình sống chung do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến nay xét thấy không thể tiếp tục sống chung được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đình T.

Về con chung: Chị và anh Tân có một con chung Trần Nhật Ph, sinh ngày 14/02/2021, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nhận nuôi con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Khi làm đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nhưng sau đó chị rút yêu cầu không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Trần Đình T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng không có ý kiến, không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án.*

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:***

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Trần Đình T;

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao con chung Trần Nhật Ph, sinh ngày 14/02/2021 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Trần Đình T không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn và đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh Trần Đình T vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Đình T kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, sau khi kết hôn chị Th về sống chung cùng với anh T thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T thiếu trách nhiệm với gia đình, thời gian gần đây có đánh đập chị Th. Hiện nay, anh và chị Th không sống chung với nhau nữa. Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước tại Ban chấp hành phụ nữ xã T thì mâu thuẫn gia đình giữa anh T và chị Th có xảy ra như lời trình bày của chị Th là đúng. Đối với bị đơn anh T, mặc dù Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh vẫn không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ bản thân anh T không có

thiện chí đoàn tụ gia đình với chị Th. Phía nguyên đơn chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th, anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn chị Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th đã rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về con chung: Xét thấy, con chung của chị Th, anh T là cháu Trần Nhật Ph, sinh ngày 14/02/2021 hiện còn nhỏ và đang được chị Th nuôi dưỡng, xét thấy con chung ở lứa tuổi này cần sự quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên giao cháu Ph cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th, xử cho chị Thiện được ly hôn với anh Trần Đình T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Nhật Ph, sinh ngày 14/02/2021 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Trần Đình T không cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0008677 lập ngày 30 tháng 3 năm 2022. Chị Thiện đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Sơn, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)  
Trà Thị Thanh Thắm**



***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Sơn, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trà Thị Thanh Thắm**